

Số: 1407/QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý học vụ học kỳ II năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ – TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ – TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ – YDHP ngày 15/6/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ – YDHP ngày 02/7/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ – YDHP ngày 26/10/2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Cập nhật và điều chỉnh Quy chế Đào tạo Đại học – lần 1;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ – YDHP ngày 30/12/2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định quản lý sinh viên người nước ngoài đang học tập tại trường.

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2022-2023 của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khen thưởng kỷ luật và giải quyết chế độ chính sách cho sinh viên ngày 02/8/2023;

Theo đề nghị của Bà trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xử lý học vụ học kỳ II năm học 2022-2023 đối với 28 sinh viên hệ chính quy (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2: Các Khoa/Phòng ban/Bộ môn, các cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên điều chỉnh đăng ký học phần để hoàn thành chương trình học đúng tiến độ.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, các Khoa/Phòng ban/Bộ môn/Trung tâm liên quan và sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Gia đình sinh viên (để thông báo);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH XỬ LÝ HỌC VỤ - HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Quyết định số 1407/QĐ - YDHP, ngày 03 tháng 8 năm 2023)

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Học lực		Học lực tích lũy		SV năm	Số TC tích	Số TC nợ	Hình thức kỷ luật	Ghi chú
							Điểm 10	Điểm 4	Điểm 10	Điểm 4					
1	1952010120	Manichanh	ALIYA	Nữ	02/03/2000	D.K8.C	3.33	0.86	5.08	1.48	4	60	50	Cảnh cáo học tập lần 2	
2	1952010121	Phommachan	SOUPHAVANH	Nữ	07/07/2000	D.K8.C	3.63	0.89	5.29	1.66	4	81	31	Cảnh cáo học tập lần 2	
3	2152010158	KINNAVONG	THINNAKONE	Nam	10/08/2002	DƯỠC.K10.A	0	0	4.46	1	2	7	30	Cảnh cáo học tập lần 2	
4	2052010134	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	14/08/2002	DƯỠC.K10.B	2.35	0.9	6.48	2.36	2	28	37	Cảnh cáo học tập lần 3	
5	2152010157	KEOHONGKHAM	YOUY	Nữ	20/02/2002	DƯỠC.K10.B	0	0	5.23	1.73	2	11	36	Cảnh cáo học tập lần 2	
6	1951010576	Phanthouluck	LAVANH	Nữ	28/12/1999	YKLAO_K1	0	0	6.05	2.14	3	88	44	Cảnh cáo học tập lần 2	
7	1951010579	Phaisyasith	LINA	Nữ	25/11/1999	YKLAO_K1	5.88	1.98	5.69	1.89	4	107	26	Cảnh cáo học tập lần 2	
8	1951010609	Sophanang	PHOUTTHASONE	Nam	16/08/2000	YKLAO_K1	5.77	1.94	5.52	1.82	3	100	30	Cảnh cáo học tập lần 2	
9	1951010604	Minouan	TENGNY	Nam	05/02/1995	YKLAO_K1	4.85	1.58	5.44	1.71	4	107	26	Cảnh cáo học tập lần 2	
10	1951010608	Keobouasay	THIPPHAMY	Nữ	04/11/1999	YKLAO_K1	2.83	1	5.32	1.66	3	99	36	Cảnh cáo học tập lần 2	
11	1851010992	SOUMIXAY	VALANNYEU	Nam	03/03/1994	YDK.40F	3.75	0.69	5.64	1.82	3	91	51	Cảnh cáo học tập lần 2	
12	2151010498	XAISOMBAT	MALIKA	Nữ	25/07/2002	YDK.K43D	3.6	0.47	5.45	1.64	1	32	30	Cảnh cáo học tập lần 2	
13	2151010515	SOUTHAMMAVONG	MAYTHIDA	Nữ	03/12/2003	YDK.K43D	4.31	0.64	5.47	1.69	1	34	29	Cảnh cáo học tập lần 2	
14	2151010514	SOUVANNY	SOUNANTHA	Nữ	09/06/2001	YDK.K43D	4.08	0.64	5.06	1.49	2	38	28	Cảnh cáo học tập lần 2	
15	2151010512	SOMPONG	BOUNSOU	Nữ	10/05/2001	YDK.K43E	5.09	1.26	5.46	1.57	2	41	25	Cảnh cáo học tập lần 2	
16	2151010501	PHOMPHAKDY	SONEVILAY	Nam	10/09/2002	YDK.K43E	5.14	1.3	5.49	1.66	2	38	28	Cảnh cáo học tập lần 2	
17	2151010287	Long Hải	Yến	Nữ	07/10/2002	YDK.K43E	4.68	1	5.75	1.86	2	39	30	Cảnh cáo học tập lần 2	
18	2151010358	Bùi Thái	Linh	Nam	30/01/2002	YDK.K43G	3.97	0.72	5.07	1.49	2	42	27	Cảnh cáo học tập lần 2	
19	2151010496	PHAIMANYVONG	SABAIKHAM	Nữ	08/10/2002	YDK.K43G	3.8	0.43	4.73	1.24	1	35	28	Cảnh cáo học tập lần 2	
20	2151010507	LORBLIAYAO	KEO	Nữ	10/11/2000	YDK.K43H	3.2	0.43	5.48	1.68	1	25	38	Cảnh cáo học tập lần 2	

21	2151010500	PHOUMKHAY	CHANTHALA	Nữ	15/10/2000	YDK.K43E	4.64	0.95	5.56	1.77	1	32	34	Cảnh cáo học tập lần 2	
22	2151010521	NANTHANAVONE	KHAMBANG	Nữ	04/03/1995	YDK.K43F	4.74	1.02	5.14	1.53	1	29	37	Cảnh cáo học tập lần 2	
23	2151010506	VONGPHACHANH	SOMSANITH	Nữ	15/03/2000	YDK.K43H	4.2	0.6	5.17	1.46	1	26	37	Cảnh cáo học tập lần 2	
24	1751010992	SOUNDACHAN	SOMXAY	Nữ	23/04/1999	YDK.39A	4.62	1.25	5.63	1.91	6	140	40	Cảnh cáo học tập lần 2	
25	1751010994	PHANDAVONG	KITTA	Nữ	23/02/1998	YDK.39B	5.65	2.29	6.06	2.16	6	143	35	Cảnh cáo học tập lần 2	
26	2051010079	Cầm Thị Thanh	Tú	Nữ	29/11/2000	K42H	5.73	1.78	5.99	2.06	3	71	29	Cảnh cáo học tập lần 2	
27	1955010086	Chanthadala	THIDTAVANH	Nam	29/07/2001	RHM.K11	3.74	1.02	5.48	1.8	3	94	34	Cảnh cáo học tập lần 2	
28	2155010081	LIRAVANH	ON ANONG	Nữ	21/01/2002	RHM.K13	3.06	0.5	5.29	1.55	1	20	28	Cảnh cáo học tập lần 2	

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Quỳnh Nhung

PHÒNG QUAN LÝ ĐẠO TẠO ĐẠI HỌC



Nguyễn Thị Thắm

